BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Số:431 /QĐ-ĐHXDMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp học bổng tài trợ học tập của Deoca Group năm học 2025-2026 cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư Quy định về trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHXDMT ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy định chính sách học bổng cho sinh viên chính quy trong đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thỏa thuận hợp tác số 35/2023/TTHT-DCG-MUCE ngày 04/08/2023 giữa Trường Đại học Xây dựng Miền Trung và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác trao học bổng của Deoca Group trao tặng cho sinh viên của MUCE;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên, trưởng phòng Khoa học và Đối ngoại, trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng tài trợ học tập của Deoca Group năm học 2025-2026 cho **20** sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện (*có danh sách trích ngang kèm theo)*.

Trong đó: trị giá học bổng tài trợ học tập 5.000.000 đồng/SV

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, cố vấn học tập và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Deoca Group (phối hợp);
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, CTSV, KH-TC, KH&ĐN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TS. Lê Đức Thường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG TÀI TRỢ TẬP ĐOÀN DEOCA GROUP NĂM HỌC 2025-2026

(kèm theo Quyết định số 431 /QĐ-ĐHXDMT ngày *05* tháng*6* năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ và	Lớp	Đối tượng	Trị giá hỗ trợ	Tài khản ATM Ngân hàng VietinBank	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	24Q73403011040	TÔ THỊ KHÁNH TRÂN	D24KDC1	Hộ cận nghèo	5,000,000	106882884226	
2	23Q75801011018	NGUYỄN NGỌC HỒNG PHÚC	D23KTR1	Gia đình khó khăn	5,000,000	104880308127	
3	25Q73402011004	HÀ THỊ THÙY DUNG	D25TNC	Hộ nghèo	5,000,000	104885371511	
4	23Q73401013038	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	D23QHC1	Gia đình khó khăn	5,000,000	106880308137	
5	22Q73401013058	HUỲNH THỊ LANG	D22QHC1	Con mồ côi, hộ cận nghèo	5,000,000	106877406219	
6	24Q74802011094	NGUYỄN XUÂN ĐẠI	D24CTC1	BTKT, gia đình khó khăn	5,000,000	103882878684	
7	22Q74802011042	NGUYỄN PHÚC TƯỜNG	D22CTC1	Gia đình khó khăn, Mẹ MSLĐ	5,000,000	108877179811	
8	23Q75801011033	NGÔ HUỲNH Ý VI	D23KTR1	Gia đình khó khăn	5,000,000	103880308128	
9	23Q74802011058	NGUYỄN QUỐC BẢO	D23CTC1	Hộ cận nghèo	5,000,000	100880212014	
10	23Q75801031012	TRẦN VĨNH THẮNG	D23KNT1	Gia đình khó khăn	5,000,000	102880246833	
11	24Q75801011028	NGUYỄN TRỌNG TÂM	D24KTR1	Gia đình khó khăn	5,000,000	103882875687	
12	24Q73403011047	LÊ DƯ ANH	D24KDC1	Hộ cận nghèo	5,000,000	104882878713	
13	23Q75802011026	PHẠM MINH ĐỨC	D23XDK1	Hộ cận nghèo	5,000,000	108880308148	
14	25Q75803011013	TẠ THỊ TUYẾT TRINH	D25KXK1	Gia đình khó khăn	5,000,000	100885356405	
15	23Q75802011041	NGUYỄN MINH HỌC	D23XDK1	Hộ cận nghèo	5,000,000	107880308149	
16	25Q75803011009	NGUYỄN KIỀU NGÂN	D25KXK1	Hộ cận nghèo	5,000,000	104885358788	
17	23Q75803011019	HỒ VĂN THÚY TRIỀU	D23KXC1	Gia đình khó khăn	5,000,000	104880439704	
18	22DN5801011016	BÙI MINH THỨC	D22KDN	Hộ cận nghèo	5,000,000	108878130724	
19	24Q74802011046	HUỲNH CAO YẾN NHƯ	D24CTC1	Gia đình khó khăn	5,000,000	109882880023	

20	23Q75801031014	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	D23KNT1	Gia đình khó khăn	5,000,000		
		Tổng cộng			**100,000,000**		

Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn.